TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2020/HS-ST
Ngày 29/04/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hạnh

2. Bà Bùi Thị Minh Hoa

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/HS-ST ngày 20/03/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/QĐXX-ST ngày 03 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Công L (tên gọi khác: không), sinh năm 1992 tại thành phố Hải Phòng; ĐKNKTT: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; họ và tên bố: không xác định; họ và tên mẹ: Trần Thị L1; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 23/10/2019; tạm giữ ngày 24/10/2019; tạm giam ngày 02/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*Những người bị hại:

1.Chị Đồng Thị Phương T, sinh năm 1997

HKTT: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Chị Đồng Thị Phương T1, sinh năm 1999

HKTT: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đoàn Thị T2, sinh năm 1975

HKTT: Đội 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định

Chỗ ở: Số 32 ngõ 204 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 34 phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công L và chị Đồng Thị Phương T (có lý lịch nêu trên) có quan hệ tình cảm nên từ khoảng tháng 06/2019 L ở cùng chị T và em gái chị T là Đồng Thị Phương T1 tại nhà trọ tầng 3, số 42 ngõ 204 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Quá trình ở cùng nhau L thường xuyên mượn điện thoại di động Iphone 6s của chị T để chơi game đánh bạc trên trang mạng "hũ vàng" do L tải về máy của chị T. L biết mật khẩu đặng nhập điện thoại của chị T là "082409", biết trong máy điện thoại của chị T có cài đặt ứng dụng Viettinbank iPay và trong mục ghi chú điện thoại có lưu lại tên đăng nhập tài khoản là "dongthao331", mật khẩu ứng dụng là "T*092408". L đã vào kiểm tra và biết trong tài khoản của chị T có hơn 40.000.000 đồng. Ngày 14/10/2019, L và chị T về quê của L tại thành phố Hải Phòng chơi. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày do muốn có tiền để đánh bạc trên trang "hũ vàng", L nảy sinh ý định lấy tiền từ tài khoản của chị T chuyển sang tài khoản trong game "hũ vàng" để đánh bạc. L nói dối với chị T cho mượn điện thoại di động của chị T để vào mạng đọc báo. Chị T tin tưởng nên đồng ý cho L mượn điện thoại di động. L vào ứng dụng Viettinbank iPay, đăng nhập mật khẩu tài khoản và chuyển tiền từ tài khoản của chị T sang số tài khoản 109876396915, có tên "QUANG VAN TAM" (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), tài khoản của người này sẽ chuyển số tiền vào trong game tương ứng với số tiền L chuyển khoản vào tài khoản "Thaokun21" trong game "hũ vàng" (L lấy nick facebook của T làm tài khoản chơi game). Trong ngày 14/10/2019, L đã chuyển tiền từ tài khoản chị T và tài khoản chơi game "hũ vàng" 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Quá trình chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của chị T đến tài khoản game, phía hệ thống ngân hàng có gửi tin nhắn lịch sử giao dịch về số máy điện thoại di động 0375187460 của chị T đã đăng ký trên hệ thống ngân hàng. Để tránh bị chị T phát hiện, L đã xóa hết nội dung tin nhắn do ngân hàng gửi đến. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/10/2019, L và chị T về đến phòng trọ tại số 42 ngõ 204 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội, chị T đi làm còn L ở nhà, L tiếp tục nói dối chị T cho mượn điện thoại di động để L ở nhà chơi cho đỡ buồn, chị T tin tưởng và đồng ý cho L mượn điện thoại. Sau khi mượn điện thoại, L tiếp tục vào ứng dụng Viettinbank iPay đăng nhập tài khoản và tiếp tục chuyển tiền từ tài khoản của chị T vào tài khoản chơi game "hũ vàng" 08 lần với tổng số tiền

41.000.000 đồng. L đã chơi game thua hết số tiền và L cũng xóa toàn bộ tin nhắn ngân hàng gửi vào số điện thoại chị T đăng ký. Tổng số tiền L chiếm đoạt của chị T là 43.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, chị T đi làm về, L đưa điện thoại trả cho chị T, chị T không biết L đã chiếm đoạt số tiền trong tài khoản của mình. Đến khoảng 05 giờ 35 phút ngày 16/10/2019 chị T vào ứng dụng Momo trên điện thoại để nạp tiền điện thoại di động, ứng dụng Momo của chị T được liên kết với tài khoản Viettinbank iPay. Khi thao tác nạp tiền chị T phát hiện mình bị mất số tiền 43.000.000 đồng và chỉ còn lại 511.000 đồng. Chị T gọi điện thoại cho L hỏi có rút tiền của chị T trong tài khoản ngân hàng không, L nói với chị T là đã rút số tiền 43.000.000 đồng để chơi game "hũ vàng" và hứa sẽ về quê lấy tiền để trả cho chị T, chị T đồng ý.

Tối ngày 17/10/2019, L hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Surius, BKS: 34B1-359.04 của chị T để về quê lấy tiền, chị T đồng ý. Sáng ngày 18/10/2019, lúc này trong người L có 1.000.000 đồng, L điều khiển xe máy đến quán game trong ngõ 110 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để chơi game "hũ vàng" và thua hết số tiền trên. L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của chị T để lấy tiền chơi game. L đã điều khiển xe máy đến quán sửa chữa xe máy tại số 113A ngách 43 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội của anh Nguyễn Quang S (sinh năm 1973; HKTT: Số 9A/61C đường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) để cầm cố chiếc xe máy trên. Tại đây L đã cầm cố chiếc xe máy của chị T được 4.000.000 đồng và tiếp tục ra quán game ngõ 110 đường Trần Duy Hưng để chơi game "hũ vàng" và thua hết số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi chơi game hết số tiền cầm cố xe máy của chị T, L đã đi đến quán nước số 37 ngõ 204 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội của chị Đoàn Thị T2 (sinh năm 1975; HKTT: đội 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định), là quán nước L hay ngồi uống nước nên quen biết chị T2. L hỏi vay của chị T2 9.000.000 đồng để đi chuộc xe của chị T về vì nếu không chuộc thì L sợ bị bán mất, sau khi chuộc xe về L sẽ đưa xe cho chị T2 giữ làm tin và hẹn đến ngày 21/10/2019 sẽ đến chuộc xe máy, chị T2 đồng ý và đưa cho L 9.000.000 đồng. Sau khi có được 9.000.000 đồng L đến gặp anh S để chuộc lại xe máy, anh S đồng ý cho L chuộc xe với số tiền 4.100.000 đồng. L đưa số tiền cho anh S, sau đó điều khiển xe đến gặp chị T2 và đưa xe máy cùng giấy tờ xe cho chị T2 giữ. L cầm số tiền 4.900.000 đồng còn lại đi chơi game và thua hết.

Sau khi thua hết tiền, biết giờ này chị T và chị T1 đều không có nhà nên L nảy sinh ý định về phòng trọ trộm cắp chiếc máy tính nhãn hiệu DELL màu đen của chị T và chiếc xe máy điện nhãn hiệu Model màu đỏ, Biển số: 34MĐ-186.96 (đã bị rơi mất biển kiểm sát) của chị T1. Khi về đến phòng trọ, L lấy chiếc túi đựng máy tính ở đầu giường và mở túi kiểm tra thì thấy bên trong túi có 01 máy tính laptop và dây sạc máy tính của chị T. L xách chiếc túi đựng máy tính đi xuống tầng 1 để xe, L quan sát thấy chiếc xe máy điện của chị T1 dựng ở đó, xe chỉ tắt khóa điện. L đi đến dắt chiếc xe máy điện ra thì ông Phạm Văn H (sinh năm 1953; HKTT: số 42 ngõ 204 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội) là bảo vệ khu trọ có hỏi L lấy xe đi đâu, L nói dối là đi có việc. Do không có chìa khóa xe máy điện nên L mượn ông H chùm chìa khóa để mở thử, ông H đã đưa cho L chùm chìa khóa của

mình nhưng L không mở được và trả lại ông H chùm chìa khóa. Do không mở được khóa điện nên L ngồi lên xe máy điện và dùng hai chân đẩy xe máy điện ra ngoài. Khi đó, ông H có hỏi L "xe không có chìa khóa thì cháu lấy xe đi đâu" L nói dối là mang xe đi sửa. Sau đó, L đi đến của hàng cầm đồ số 59 ngõ 110 đường Trần Duy Hưng , phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội của anh Nguyễn Đình T3 (sinh năm 1984; HKTT: tổ 34 phường T, quận C, thành phố Hà Nội) cầm cố chiếc máy tính xách tay của chị T được 2.000.000 đồng. L đẩy chiếc xe máy điện đến cửa hàng của anh S và bán cho anh S với giá 800.000 đồng. L đã dùng số tiền 2.800.000 đồng tiếp tục chơi game "hũ vàng" và thua hết. L quay lại quán của anh T3 vay thêm 300.000 đồng và đến quán nước chị T2 vay thêm 1.000.000 đồng để về quê ở Hải Phòng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày chị T phát hiện mất máy tính và chiếc xe máy điện của chị T1. T nghi ngờ L lấy nên đã gọi điện thoại cho L hỏi xem có lấy trộm chiếc máy tính xách tay và xe máy điện không thì L bảo có và đã mang đi cầm đồ và hứa sẽ mang về trả lại cho T.

Ngày 20/10/2019 không thấy L về trả tiền và tài sản nên chị T đã đi đến công an phường Trung Hòa để trình báo sự việc.

Ngày 23/10/2019 L đã đến công an phường Trung Hòa đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 494/TCKH-BBĐGHĐ ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy thì 01 xe máy điện Model 1331 màu đỏ, BKS: MDD-18996 có giá trị 4.340.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Surius màu đen trắng, BKS: 34B1-359.04 có giá trị: 9.580.000 đồng; 01 máy tính Laptop Dell HMCHOAN – 5POSQ3A core i3 – 4010U màu đen có giá trị 3.500.000 đồng.

Tiến hành sao kê các giao dịch tài khoản ngân hàng Viettinbank số 100001730767 của chị Đồng Thị Phương T xác định tài khoản ngân hàng của chị T có 10 giao dịch chuyển tiền đến số tài khoản 109870396915, tên tài khoản "QUANG VAN TAM" trong ngày 14/10/2019 và 15/10/2019 với tổng số tiền 43.000.000 đồng với nội dung chuyển khoản "Mua game hu vang ten nhan vat thaokun21".

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Trần Công L đi xác định nơi cầm cố tài sản và thu giữ 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Surius màu đen trắng, BKS: 34B1-359.04 là vật chứng vụ án và đã trao trả tài sản trên cho chị Đồng Thị Phương T. Chị T đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 43.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy điện màu đỏ không biển kiểm soát mà L bán cho anh S, anh S đã bán lại cho người không quen biết với giá 800.000 đồng và hiện không thu giữ được chiếc xe máy điện. Chị Đồng Thị Phương T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.340.000 đồng và xác định là người bị hại của vụ án. Chiếc xe máy điện chị không gửi bảo vệ khu trọ trông giữ mà tự bảo quản.

Chị Đoàn Thị T2, anh Nguyễn Quang S, anh Nguyễn Đình T3 đều không biết tài sản của L là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Chị Đoàn Thị T2 yêu cầu bị cáo trả lại cho chị số tiền 10.000.000 đồng chị đã cho bị cáo vay khi cầm cố chiếc xe máy Yamha Surius của chị T.

Anh Nguyễn Đình T3 yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 2.300.000 đồng là tiền anh cho bị cáo vay khi nhận cầm cố chiếc máy tính xách tay hiệu Dell của chị T.

Đối với tài khoản số 109870396915, tên chủ tài khoản "QUANG VAN TAM", cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn yêu cầu Ngân hàng cung cấp thông tin nhưng chưa có kết quả khi đã hết thời hạn điều tra vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã có quyết định tách rút liệu về nội dung này điều tra, xác minh sau.

Ngày 12/03/2020 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 03 yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tiến hành điều tra, xem xét làm rõ hành vi của bị cáo chiếm đoạt số tiền 43.000.000 đồng của chị Đồng Thị Phương T có dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy xác định lại tội danh đối với hành vi trên của bị cáo. Tại Công văn số 90/CV-VKS ngày 18/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo chiếm đoạt số tiền 43.000.000 đồng của chị Đồng Thị Phương T cấu thành tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hoàn trả hồ sơ để Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết theo thẩm quyền.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 điều 175; điểm b khoản 2 điều 290; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Công L từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Công L từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Công L từ 30 đến 36 tháng tù về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 43.000.000 đồng cho chị Đồng Thị Phương T, bồi thường cho chị Đồng Thị Phương T1 số tiền 4.340.000 đồng.

Buộc bị cáo thanh toán cho chị Đoàn Thị T2 số tiền 10.000.000 đồng, thanh toán cho anh Nguyễn Đình T3 số tiền 2.300.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Công L khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo yêu cầu.

Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Những người bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại và đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/10/2019 và 15/10/2019 Trần Công L đã có hành vi sử dụng phương tiện điện tử (máy điện thoại di động), sử dụng thông tin về tài khoản truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của chị Đồng Thị Phương T chiếm đoạt của chị T số tiền 43.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần liên tiếp, thuộc tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 18/10/2019 Trần Công L đã có hành vi mượn chiếc xe máy Yamaha Surius màu đen trắng, BKS: 34B1-359.04 của chị Đồng Thị Phương T để cầm cố, vay tiền của anh Nguyễn Quang S và chơi game hết số tiền cầm cố xe máy, giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.580.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/10/2019 tại nhà trọ số 42 ngõ 204 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội Trần Công L đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt của chị Đồng Thị Phương T 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell màu đen trị giá 3.500.000 đồng; chiếm đoạt của chị Đồng Thị Phương T1 01 chiếc xe máy điện màu đỏ trị giá 4.340.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.840.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian ngắn để có tiền chơi game, bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác nhau. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương,

làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an. Bị cáo có mẹ là bà Trần Thị L1, là người được hưởng chế độ chính sách như thương binh, là người có công với Cách mạng nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho chị Đồng Thị Phương T số tiền 43.000.000 đồng; bồi thường cho chị Đồng Thị Phương T1 số tiền 4.340.000 đồng.

Bị cáo có nghĩa vụ trả cho chị Đoàn Thị T2 số tiền 10.000.000 đồng; trả cho anh Nguyễn Đình T3 số tiền 2.300.000 đồng.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b khoản 1 điều 175; điểm b khoản 2 điều 290; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt : Trần Công L 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 12 (mười hai) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần Công L có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đồng Thị Phương T số tiền 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng); bồi thường cho chị Đồng Thị Phương T1 số tiền 4.340.000 đồng (bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Công L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Đoàn Thị T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); thanh toán cho anh Nguyễn Đình T3 số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành, nếu người phải thi

hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 điều 23, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I; điểm b khoản 1.3 điều 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 kèm theo Nghị quyết số 326.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.982.000 đồng (hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Công L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Cầu Giấy,TP Hà Nội;*
- *Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;*
- *Trại tạm giam số 1 CA TP Hà Nội;*
- *Thi hành án Q. Cầu Giấy,TP Hà Nội;*
- *Sở tư pháp TP Hà Nội;*
- *Bị cáo;Người bị hại; Người có QLNVLQ*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Tú